

Hợp tác chuyên ngành và hợp tác văn hoá - thông tin trong ASEAN hướng tới một cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN

NGUYỄN VĂN TÌNH*

Ngay từ năm 1976, những người đứng đầu Nhà nước và Chính phủ ASEAN đã ký “Tuyên bố ASEAN Hoà hợp” nhằm xây dựng bản sắc ASEAN thông qua các hoạt động hợp tác nghiên cứu văn hoá-xã hội và tăng cường trao đổi, giao lưu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị và văn hoá và thông tin. Đây được coi là bản “Tuyên bố ASEAN Hoà hợp I”. Năm 2003, nguyên thủ các nước ASEAN đã ký “Tuyên bố ASEAN Hoà hợp II” nhằm thể hiện ước vọng lớn lao của ASEAN về một Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột về an ninh, chính trị; kinh tế và văn hoá-xã hội trong “Tầm nhìn ASEAN 2020” và sau đó, các nước ASEAN đã quyết định rút ngắn thời gian thực hiện xây dựng “Cộng đồng ASEAN” vào năm 2015 với một ASEAN hoà bình, ổn định, cùng chia sẻ phần vinh và quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Để đạt tới ước vọng xây dựng cộng đồng ASEAN, cả ba trụ cột về an ninh-chính trị; kinh tế và văn hoá-xã hội đều có vị trí bình đẳng và tác động

tương hỗ, bổ trợ lẫn nhau, trong đó, cộng đồng kinh tế ASEAN được coi là động lực quan trọng nhất thúc đẩy hiện thực hoá xây dựng Cộng đồng ASEAN. ●

Có thể nói, ổn định chính trị và hội nhập kinh tế khu vực là điều kiện sống còn làm cơ sở cho xây dựng cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN. Tuy nhiên, ASEAN cũng nhìn thấy: quá trình phát triển và hội nhập kinh tế khu vực hướng tới Cộng đồng kinh tế ASEAN chắc chắn sẽ đặt ra cho quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN nói chung và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN nói riêng những thách thức không nhỏ. Những thách thức đó là:

1. Quá trình di chuyển lao động sẽ tạo ra những chi phí xã hội và chi phí kinh tế cao cho các quốc gia, nhất là những nước dựa vào xuất khẩu lao động;
2. Sự xuống cấp của môi trường do phát triển kinh tế quá độ.
3. Sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông có thể tác động đến cơ

* Nguyễn Văn Tình, Phó Chủ tịch Ủy ban Văn hoá - Thông tin ASEAN Việt Nam

cấu sản xuất và cơ cấu phân bổ lao động, việc làm.

4. Tốc độ phát triển nhanh của các tiến bộ khoa học tác động đến nội dung của giáo dục.

5. Những nước nghèo trong ASEAN sẽ có ít cơ hội hơn tham gia một cách tích cực vào dòng chảy kinh tế chính thống.

6. Lối sống thay đổi do sự phát triển kinh tế và sản phẩm mới.

7. Sự phát sinh các loại bệnh dịch nguy hiểm mới.

8. Những tác động tiêu cực từ bên ngoài do sự phát triển của các loại hình du lịch và công nghiệp giải trí.

9. Tác động xã hội do thay đổi về cơ cấu dân cư, dân số trở nên già đi và số người cao tuổi tăng cao.

• 10. Sự thay đổi trong vai trò của gia đình do các tác động khác nhau, ví dụ do vai trò của phụ nữ cũng thay đổi; quan niệm và thái độ ứng xử của xã hội đối với việc chăm sóc trẻ em và người già cũng khác; ảnh hưởng của lối sống từ bên ngoài khu vực...

11. Chênh lệch về trình độ phát triển giữa các nhóm nước còn quá lớn. Ví dụ, thu nhập bình quân tính theo đầu người giữa các nước ASEAN là một thách thức lớn cho quá trình xây dựng cộng đồng ASEAN. Chẳng hạn, thu nhập bình quân tính theo đầu người của Xingapo hiện nay là 26.800 đô la Mỹ; của Việt Nam là 600 USD, Lào là 500 USD, Campuchia là 400 USD và Mianma chỉ là 100 đô la Mỹ.

12. Một thách thức nữa, đó là trong ASEAN vẫn tiềm ẩn các nguy cơ xung đột sắc tộc, tôn giáo, lãnh thổ, lãnh hải và nạn khủng bố.

Nhận thức rõ những thách thức đặt ra trong việc hoạch định các chiến lược,

chương trình mục tiêu, kế hoạch và biện pháp nhằm thực hiện xây dựng Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN, các nước ASEAN đưa ra các nhóm sáng kiến ưu tiên, thứ nhất là nhóm sáng kiến liên quan trực tiếp đến mục đích vượt qua các thách thức mà quá trình hội nhập và hợp tác kinh tế ASEAN có thể tạo ra trong lĩnh vực xã hội, làm cho mỗi nước thành viên đều có thể hưởng lợi ích từ hội nhập kinh tế và giảm thiểu các tác động tiêu cực trong quá trình hội nhập kinh tế trong những năm chuyển đổi của khu vực. Thứ hai là nhóm các sáng kiến nhằm xây dựng các cộng đồng biết quan tâm, chia sẻ và chăm sóc lẫn nhau thông qua các mục tiêu như xoá đói, giảm nghèo; chăm sóc y tế, giáo dục, quan tâm chăm sóc các nhóm xã hội thiệt thòi, như người già, trẻ em, những người ở vùng sâu, vùng xa và những người dễ bị tổn thương trong xã hội. Cuối cùng, cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN sẽ thực hiện các biện pháp nhằm củng cố và tăng cường các cơ sở của Cộng đồng ASEAN thông qua các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về ASEAN, củng cố tinh thần đoàn kết và xây dựng bản sắc. Có thể nói, Cộng đồng Văn hoá-xã hội ASEAN là cam kết của các nước thành viên nhằm xây dựng một cộng đồng sẻ chia trách nhiệm giữa không chỉ các chính phủ mà các xã hội dân sự và nhân dân các nước trong khu vực; là sự hoà hợp của các dân tộc ASEAN, phấn đấu xây dựng tình đoàn kết và hữu nghị, nâng cao chất lượng sống cho mọi tầng lớp nhân dân trong mỗi quốc gia ASEAN, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách bền vững và củng cố bản sắc ASEAN với trọng tâm là con người. Như vậy, **chủ đề chính của Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN là chăm sóc nguồn vốn con người, nguồn vốn văn hoá và nguồn vốn tự nhiên vì sự phát triển bền vững trong một thế**

giới đầy cạnh tranh. Chính các nguồn vốn này cung cấp phương tiện cho tăng trưởng kinh tế. Sự phát triển bền vững và đi đôi với việc bảo tồn, chăm lo cho ba nguồn vốn này sẽ cho phép ASEAN phát triển phồn vinh trong hiện tại và trong tương lai, và do vậy, sẽ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Với quan điểm nêu trên, trong lĩnh vực xây dựng Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN, các nhà hoạch định chính sách ASEAN đã đưa 5 chiến lược sau đây:

1. Quản lý các tác động xã hội của quá trình hội nhập kinh tế

Các chương trình hành động, kế hoạch, giải pháp nhằm quản lý các tác động, cả tích cực và tiêu cực của hội nhập kinh tế, bao gồm:

- Phát triển nguồn nhân lực làm cho nguồn nhân lực ngày càng đáp ứng được các yêu cầu của các ngành công nghiệp và dịch vụ mang tính cạnh tranh;

- Tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực có tay nghề cao đi đôi với việc nâng cao năng lực của công tác hoạch định kế hoạch phát triển nguồn nhân lực;

- Xây dựng năng lực trong dịch vụ dân sự nhằm đáp ứng yêu cầu và định hướng mới trong hội nhập khu vực;

- Củng cố các hệ thống thông tin về thị trường lao động như một trong các giải pháp tạo thêm các cơ hội việc làm trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực ngày càng sâu rộng;

- Cải tiến hệ thống giáo dục, chú ý đào tạo về khoa học và công nghệ.

- Xây dựng năng lực quản lý các khuynh hướng việc làm và thất nghiệp;

- Tăng cường hệ thống an sinh và bảo vệ xã hội;

- Củng cố và nâng cấp dịch vụ chăm sóc y tế và các tiêu chuẩn an toàn cho con người.

2. Xây dựng một cộng đồng các xã hội biết quan tâm, chăm sóc lẫn nhau

Vấn đề quan trọng nhất trong việc tạo nên một cộng đồng các xã hội biết quan tâm, chăm sóc lẫn nhau là khả năng giải quyết tốt các vấn đề cơ bản trong xã hội, đó là xoá đói nghèo; tạo ra sự công bằng, bình đẳng cho mọi công dân và chăm sóc sức khoẻ con người. Trên bình diện khu vực, ASEAN đưa ra các kế hoạch, giải pháp nhằm:

- Nâng cao đời sống của nhóm người "bên lề", những người tàn tật thông qua việc tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển nông thôn, xoá đói giảm nghèo; khuyến khích và tạo điều kiện cho những nhóm người này tham gia vào đời sống cộng đồng.

- Giảm thiểu các nguy cơ xã hội cho những nhóm người dễ bị tổn thương xã hội như trẻ em, phụ nữ và người già thông qua các chương trình hỗ trợ phù hợp với các công ước quốc tế và khuyến khích các loại hình dịch vụ, như chăm sóc người cao tuổi; chăm sóc y tế và giáo dục.

- Tăng cường sự tham gia có hiệu quả của gia đình, xã hội dân sự và khu vực tư nhân nhằm giảm nghèo và tăng phúc lợi, trợ cấp xã hội.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ và thanh niên vào công việc sản xuất thông qua đào tạo, dạy nghề và đảm bảo cho họ sự tiếp cận đối với các ngành nghề như tài chính vi mô và hệ thống thông tin.

- Ngăn ngừa lây truyền HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác.

- Tăng cường vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là thiết lập các hệ thống

thông tin an toàn thực phẩm.

- Giảm thiểu thiên tai nhằm đảm bảo an toàn cho cộng đồng dân cư và sự phát triển bền vững.

3. Tăng cường tính bền vững của môi trường

Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN chủ trương xây dựng một ASEAN xanh và sạch với các thiết chế phát triển bền vững nhằm bảo vệ môi trường khu vực. Để đạt mục tiêu này, ASEAN xây dựng những chiến lược trung hạn, gồm:

3.1. Quản lý môi trường:

- Tham gia tích cực vào giải quyết các vấn đề môi trường toàn cầu trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Ngăn chặn nạn khói bụi xuyên quốc gia do nguyên nhân cháy rừng gây ra thông qua những nỗ lực phối hợp giữa quốc gia và khu vực và tăng cường hành động khu vực và hợp tác quốc tế theo tinh thần đảm bảo phát triển môi trường bền vững và phù hợp với các điều khoản của Hiệp định ASEAN về chống ô nhiễm khói bụi xuyên biên giới.

- Thiết lập một ASEAN xanh và sạch, phong phú về truyền thống văn hoá với các giá trị và hành xử của con người phù hợp với nhịp điệu và sự hoà hợp của thiên nhiên; với những con người có hiểu biết và được giáo dục về môi trường, yêu thiên nhiên và có khả năng đảm bảo sự phát triển bền vững của khu vực thông qua công tác giáo dục môi trường và các nỗ lực xã hội vào công tác bảo vệ môi trường.

- Hướng tới mục đích một môi trường không có chất thải và giảm thiểu các tác động có hại cho môi trường, khuyến khích các cơ hội kinh doanh hàng hoá và dịch mang tính bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo tính bền vững của môi trường đô thị và môi trường nông thôn của ASEAN, trong khi vẫn đảm bảo các nhu cầu kinh tế và xã hội cho nhân dân.

- Hướng tới sự hoà hợp của các chính sách môi trường, luật pháp, quy định, tiêu chuẩn và cơ sở dữ liệu có tính đến đặc điểm quốc gia nhằm đảm bảo sự hội nhập của các mục tiêu môi trường, xã hội và kinh tế của khu vực.

3.2. Quản lý nguồn lực tự nhiên.

- Đảm bảo rằng biển và bờ biển ASEAN được quản lý một cách bền vững, các khu sinh thái thiên nhiên, các khu vực hoang sơ và các giống tự nhiên được bảo vệ; các hoạt động kinh tế được quản lý bền vững; nâng cao nhận thức của cộng đồng về môi trường biển và bờ biển.

- Đảm bảo sự đa dạng sinh thái phong phú của ASEAN được bảo tồn và quản lý một cách bền vững và nguồn lợi từ đa dạng thiên nhiên và sinh học này cần được chia sẻ công bằng cùng với việc hướng tới sự giàu có về xã hội, kinh tế và môi trường.

- Đảm bảo quản lý nguồn nước một cách bền vững nhằm cung cấp đủ nước đạt chất lượng đáp ứng nhu cầu của nhân dân ASEAN đảm bảo các yêu cầu về y tế, an toàn thực phẩm, sinh hoạt, phát triển kinh tế và phục vụ môi trường.

- Đảm bảo quản lý một cách bền vững nguồn tài nguyên rừng của ASEAN; chú ý các công nghệ lâm nghiệp tiên tiến, khai thác đi đôi với bảo tồn tài nguyên rừng.

- Các dự án khai thác mỏ và khoáng sản phải đảm bảo các yếu tố môi trường và xã hội.

4. Phát huy bản sắc ASEAN

Khi bàn về tính chất của nền văn hoá

của các nước trong khu vực Đông Nam Á, nhiều ý kiến thống nhất công nhận rằng đó là nền văn hoá “đa dạng trong thống nhất”. ASEAN có sự đa dạng về điều kiện địa lý tự nhiên, lịch sử và truyền thống, di sản văn hoá, nhưng cũng có rất nhiều điểm tương đồng. ước vọng của Chính phủ và nhân dân các nước ASEAN là xây dựng một ASEAN hoà bình và thịnh vượng, phồn vinh, cùng nhau chia sẻ các giá trị nhân văn chung. Nhằm hướng tới một Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN, điều tự nhiên là các nước ASEAN phải cùng nhau hình thành và xây dựng các cơ sở cho một bản sắc ASEAN. Bản sắc đó phải thống nhất, nếu nhìn tổng thể từ bên ngoài và phải đa dạng, phong phú và riêng biệt, nếu nhìn từ bên trong. Đó cũng chính là tính “đa dạng trong thống nhất” của bản sắc ASEAN. Các chiến lược nhằm xây dựng bản sắc ASEAN, gồm:

4.1. Đặt trọng tâm vào việc tăng cường và nâng cao nhận thức và hiểu biết về ASEAN và bản sắc ASEAN thông qua việc triển khai các Kế hoạch truyền thông quốc gia và các chương trình giáo dục quốc gia về ASEAN. Để triển khai mục tiêu này, Ủy ban Văn hoá-Thông tin ASEAN đã xây dựng các chương trình, dự án cụ thể và cùng nhau thực hiện. Chẳng hạn, các dự án đã và đang triển khai, gồm:

- Tổ chức các hoạt động trưng bày, triển lãm mỹ thuật, mỹ nghệ và nghệ thuật biểu diễn nhằm thúc đẩy giao lưu, hiểu biết giữa các nghệ sỹ và giữa nhân dân với nghệ thuật và nghệ sỹ.

- Xây dựng các chương trình biểu diễn nghệ thuật chung

- Tổ chức các Trại thanh niên ASEAN và các hoạt động lôi kéo tham gia của thanh thiếu niên.

- Tăng cường chia sẻ các giá trị chung.

4.2. Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá ASEAN trong đó có việc triển khai thực hiện Tuyên bố ASEAN về di sản văn hoá với nhiều lĩnh vực khác nhau, như: bảo tồn các truyền thống sống có giá trị; bảo tồn các di sản tri thức văn hoá trước đây cũng như hiện nay; nghiên cứu và đào tạo, giáo dục về di sản văn hoá khu vực; hoàn thiện chính sách về di sản văn hoá; công nhận quyền sở hữu đối với tài sản văn hoá làng xã; chống chuyển giao bất hợp pháp di sản văn hoá...

4.3. Khuyến khích các cuộc đối thoại giữa các nước thành viên nhằm tăng cường hiểu biết về văn hoá, văn minh và tôn giáo khu vực.

4.4. Tiếp tục tăng cường vị thế của ASEAN trong cộng đồng quốc tế thông qua sự tham gia tích cực của ASEAN vào các vấn đề quốc tế và tăng cường các cơ chế thông tin và truyền thông.

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã bước sang tuổi 40 đầy sung sức và Việt Nam đã gia nhập ASEAN 12 năm. Từ một tổ chức ban đầu chỉ bao gồm 5 nước trong một khu vực vốn bị chia rẽ bởi chiến tranh và âm mưu của các thế lực từ bên ngoài, nay ASEAN đã bao gồm cả 10 nước trong khu vực Đông Nam Á với trên 520 triệu dân và tiềm năng phát triển vô cùng to lớn. ASEAN đã trở thành một tổ chức liên kết khu vực của các nước đang phát triển hiệu quả và năng động nhất thế giới với vai trò và vị thế ngày càng cao trong cộng đồng quốc tế. ASEAN đang phấn đấu xây dựng cộng đồng ASEAN với ba trụ cột về an ninh, chính trị; kinh tế và văn hoá-xã hội vào năm 2015. Chúng ta có đầy đủ cơ sở để tin rằng ASEAN, trong đó có Việt Nam sẽ vượt qua những thách thức, trở ngại để xây dựng thành công một cộng đồng ASEAN như ước vọng và cam kết của chúng ta./.